

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên họp: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 35/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông A, sinh năm 1976 và bà B, sinh năm 1980; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông C, sinh năm 1987; HKTT: Ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông A và bà B yêu cầu Tòa án công nhận nội dung hòa giải thành, cụ thể:

- Ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông A và bà B số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/12/2018 giữa bà B và ông A với ông C. Ghi nhận sự tự nguyện của ông A và bà B về việc không tranh chấp với ông C số tiền 39.200.000 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng) theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019.

- Kể từ ngày ông A và bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thanh toán được số tiền nói trên thì ông C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Lệ phí: Ông A và bà B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông A và bà B yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa ông A, bà B và ông C về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản). Sau khi được Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, ông A, bà B và ông C đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc hòa giải được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019, các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

- Căn cứ các Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019, cụ thể như sau:

- Ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông A và bà B số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/12/2018 giữa bà B và ông A với ông C. Ghi nhận sự tự nguyện của ông A và bà B về việc không tranh chấp với ông C số tiền 39.200.000 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng) theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019

- Kể từ ngày ông A và bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thanh toán được số tiền nói trên thì ông C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí:

Ông A và bà B tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông A, bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031696 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Trung tâm hòa giải – Đối thoại;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Ngọc Lan